

Bản án số: 105/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn C

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Tổ dân phố ĐC, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Đỗ Thị S (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T; có 04 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2024 đến ngày 19/5/2024 Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Ông Nguyễn Đăng T và bà Phạm Thị H - Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Phạm Vũ thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chi cục trưởng chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn V - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà)

- *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Thôn 1, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Thôn C, xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội

- Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Cụm 5, xã TH, huyện PT, thành phố Hà Nội;

- Ông Dương Văn B1, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Thôn VL 1, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Ông Nguyễn Quốc C2, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn B có 02 mảnh đất ở tổ dân phố ĐC, thị trấn LQ, huyện TT, Hà nội, thế chấp cho Ngân hàng Viettinbank để bảo đảm cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn CH do ông Nguyễn Duy C làm giám đốc. Sau đó, do ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Viettinbank đã khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện TT đã xét xử tại Bản án số 22 ngày 16 tháng 9 năm 2020, tuyên Công ty trách nhiệm hữu hạn CH phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Viettinbank. Sau khi bản án có hiệu lực, do ông C không thực hiện nghĩa vụ nên Chi cục thi hành án dân sự huyện TT tổ chức phát mại, đấu giá 02 mảnh đất ông B đã thế chấp. Trong quá trình tổ chức thi hành bản án, ông Nguyễn Văn B và vợ là bà Nguyễn Thị T, hộ ông Nguyễn Phôn P, Nguyễn Văn U, Nguyễn Thái B có đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến nhiều Cơ quan các cấp về việc Tòa án nhân dân huyện TT tuyên án sai và Chi cục thi hành án dân sự biết bản án sai nhưng vẫn thực hiện để kéo dài việc chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Khoảng 08 giờ ngày 10/05/2024, Nguyễn Văn B đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT tại địa chỉ Tổ dân phố Phố Sắn, thị trấn LQ, huyện TT, Hà Nội, đề nghị được gặp bà Nguyễn Thị H - Chi cục trưởng mà không có lịch hẹn trước. Bà H đồng ý tiếp B và giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Minh H1 - Chuyên viên, làm thư ký ghi biên bản buổi làm việc với B. Quá trình làm việc tại Chi cục thi hành án, B xin rút nội dung khiếu nại tố cáo và đề nghị Chi cục thi hành án liên hệ với đại diện Ngân hàng Viettinbank để B được trả nợ và chuộc lại tài sản đã thế chấp khi vay vốn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn CH, mà không phải tổ chức đấu giá. Đến khoảng 11 giờ 15 buổi làm việc kết thúc, B ký biên bản rồi ra về.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, do thay đổi ý định, không muốn rút đơn khiếu nại, tố cáo đã gửi trước đó nữa nên B đã quay lại Chi cục thi hành án huyện TT để lấy lại Biên bản tiếp công dân mà B đã ký với Chi cục thi hành án dân sự. B vào gặp bà H ở phòng làm việc ở tầng 2 và nói với bà H *“cho xin lại biên Bản tiếp công dân vào buổi sáng để mang về nhà cho những người LQ ký tên”*. Lúc này, bà H trả lời *“Biên bản này không cầm về được nếu ông cần thì chúng tôi sẽ phô tô cho ông một bản”*. Sau đó bà H chỉ đạo bà Nguyễn Minh H2 mời B xuống phòng tiếp công dân đợi để phô tô lại 01 biên bản làm việc trước đó rồi giao cho B. Bà H2 lấy biên bản làm việc, kẹp vào tập trình ký rồi quay lại phòng bà H thì B bất ngờ lao về phía bà H2, dùng tay phải giật biên bản trong kẹp trình ký. Bà Nguyễn Minh H2 giữ chặt kẹp trình ký và cúi gập người, khiêu 1 chân xuống và nói *“anh không được làm thế”* nhưng B vẫn giật khiến biên bản bị rách và B cầm được 01 phần trên tay. Phát hiện hành vi của B, anh Dương Văn B - bảo vệ của Chi cục và ông Nguyễn Quốc C - Chấp hành viên đã chạy đến giữ tay B lại. Bà Nguyễn Thị H - Chi cục trưởng chỉ đạo cán bộ chụp ảnh, ghi hình làm bằng chứng đồng thời bà H khép cửa ra vào tầng 2 lại thì B đẩy cửa bỏ chạy ra ngoài. Quá trình bỏ chạy, B đã va vào bà H làm bà H va vào chậu cây cảnh, khiến chậu cây bị đổ. Khi B bỏ chạy xuống cổng Chi cục thi hành án, đã ném phần biên bản đã giật được xuống đất. Ngay lúc đó, lực lượng Công an thị trấn LQ có mặt, đưa B về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 02 khổ giấy A4 bị rách thành nhiều mảnh; thu giữ của bà Nguyễn Minh H2, Chuyên viên Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, bao gồm 1 phần do bà H2 giữ lại được sau khi bị B giật, 1 phần thu được dưới sân Chi cục thi hành án do B ném lại.

- 01 (một) cầu vai màu xanh nước biển có hai sao, hai vạch trên cầu vai, thu giữ của bà Nguyễn Minh H2, Chuyên viên Chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

- 02 đoạn video do Chi cục thi hành án dân sự huyện TT cung cấp, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc Nguyễn Văn B vào Chi cục thi hành án dân sự huyện TT và có hành vi chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Nguyễn Văn B về tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự về tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện mức độ ít nghiêm trọng. Xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ sức dẫn dắt người phạm tội sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 342, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng

khoảng 11 giờ 45 phút bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo có hành vi chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu của cơ quan, tổ chức. Do vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đã phạm tội “Chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu của cơ quan nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Héi Òàng xĐt xö, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa ông Trần Văn V có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các tình tiết khác:

Về thương tích của bà Nguyễn Minh H2: Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 10/5/2024 tại Trạm Y tế thị trấn LQ xác định bà H2 không có thương tích hoặc bầm tím gì; phát hiện có vết xước ngoài da bên cánh tay phải kích thước 0,1x20mm không khâu, không chảy máu và có vết xước nhỏ ở ngón cái tay phải, trên ngón trỏ tay trái.

Kết quả điều tra xác định: Trong quá trình giằng co giữa Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Minh H2 đã khiến cầu vai của bà H2 bị rơi (cầu vai bằng khuy bấm) và gây nên vết xước da ở ngón tay cái tay trái và ngón tay trỏ phải của bà H2 chứ không phải do B trực tiếp tấn công gây ra. Bà Nguyễn Minh H2 không có yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của mình và đề nghị xử lý B theo quy định của pháp luật.

Đối với việc B va vào bà H khiến bà H mất đà, va vào làm đổ chậu cây là do

B khi chạy ra ngoài, đã đẩy cửa nên va vào người bà H, không có mục đích tấn công vũ lực đối với bà H. Vì vậy, hành vi của B không cấu thành các tội “Cố ý gây thương tích”, “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Chống người thi hành công vụ”.

Đối với biên bản làm việc do Chi cục thi hành án dân sự huyện TT lập khi làm việc với B, có nội dung “*thể hiện ông Nguyễn Văn B xin rút toàn bộ nội dung khiếu nại, tố cáo từ trước đến nay và xin phía Chi cục thi hành án dân sự huyện TT đứng ra đàm phán với Ngân hàng Viettinbank trong việc trả tiền và hoãn thi hành án, phát mại tài sản thừa kế gia đình ông B đang ở*”. Biên bản có chữ ký của bà Nguyễn Minh H2, ông Đỗ Hữu T là người tham gia; Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Văn C người phải thi hành án đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn CH. Đây là tài liệu của Cơ quan Nhà nước, không thuộc danh mục tài liệu bí mật Nhà nước hay bí mật công tác. Do hành vi phạm tội của B, biên bản trên đã bị rách, không khôi phục được. Tài liệu đã được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[6] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 điều 342, điểm s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân thị trấn LQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên